

Charles-Augustin Sainte-Beuve

Xác định phương pháp tiểu sử

Đỗ Lai Thúy trích dịch



Lời giới thiệu của Đỗ Lai Thúy

Phương pháp khoa học đầu tiên xuất hiện trong nghiên cứu văn học, văn hóa là phương pháp tiểu sử học, tức lấy việc tìm hiểu con người tác giả để tìm hiểu tác phẩm. Phương pháp này ra đời trong Thời đại Mới, như một đứa trẻ song sinh cùng chủ nghĩa lãng mạn.

Mỹ học và văn học châu Âu trung đại, như chúng ta đã biết, chịu sự thống trị của tư tưởng Aristote (384-322 tr.CN), nhà triết học cổ đại Hy Lạp. Ông cho rằng mọi sáng tạo văn học nghệ thuật đều là sự mô phỏng, đầu tiên là mô phỏng tự nhiên, sau đó là mô phỏng các mẫu mực. Ví như, muốn sáng tác một vở bi kịch, người ta lấy ra những bi kịch mẫu mực nhất, rút ra những nguyên lý sáng tạo, rồi cứ đó mà làm theo. Một sự mô phỏng như vậy sẽ biến nghệ thuật thành thủ công, người nghệ sĩ thành thợ thủ công... Ở đây không có chỗ cho tác giả như một con người và như một chủ thể sáng tạo. Thời đại Mới mở ra với sự phát triển của chủ nghĩa cá nhân. Mỹ học lãng mạn đề cao con người tác giả như là một chủ thể sáng tạo, một nguồn gốc quan trọng của tác phẩm theo nguyên lý cha nào con nấy. Bởi vậy, việc tìm

hiểu “cha” để biết “con”, tìm hiểu tác giả để biết tác phẩm được coi là một cách làm khoa học: phương pháp tiểu sử học ra đời.

Cha đẻ của phương pháp này là nhà phê bình văn học, nhà thơ, bè bạn của Victor Hugo và nhiều nhà văn khác: Charles-Augustin Sainte-Beuve (1804-1869). Tác phẩm chính của ông: Bức tranh lịch sử và phê bình thơ và kịch Pháp thế kỷ 16 (1828) đã làm sống lại Ronsard; Chateaubriand và nhóm văn chương của ông thời Đế chế (1861); Phê bình và chân dung văn học...

Phương pháp tiểu sử học của Sainte-Beuve là sự tổng hợp độc đáo của nguyên lý tính khách quan và tính lịch sử của quá trình văn hóa với học thuyết khai sáng về một “bản chất người” không thay đổi. Chủ nghĩa lịch sử được Sainte-Beuve tiếp thu được từ các nhà lãng mạn đã đưa ông đến việc thừa nhận sự bình đẳng tuyệt đối về mặt giá trị của tất cả các thể giới nghệ thuật - dù đó là thể giới của nhà thơ trung đại Villon hay nhà cổ điển chủ nghĩa Corneille, nhà văn “hạ lưu” Rabelais hay các nhà thơ hùng tráng Hugo, Ronsard... Còn nguyên tắc tính khách quan được thể hiện ở Sainte-Beuve trong quan niệm rằng nhân tố thực sự quyết định sáng tạo văn học không phải là nhân tố hình thức, mà là cá nhân riêng biệt và cụ thể của chính người sáng tạo.

Như vậy, tác phẩm đối với Sainte-Beuve là cái tôi tác giả, “cái tôi nói năng”, còn cá nhân tác giả là thể giới tâm hồn của nhà nghệ sĩ. “Các nhà viết tiểu sử cho rằng không hiểu sao toàn bộ lịch sử một nhà văn thường gắn với các tác phẩm của anh ta và còn sự phê bình hời hợt thì không biết nhìn thấy trong nhà thơ có một con người”. Theo Sainte-Beuve thì, “văn học, sáng tạo văn học không khác biệt, hay chí ít là đối với tôi, gắn liền với tất cả những gì còn lại trong con người, với bản tính của con người. Tôi có thể thưởng thức tác phẩm này hay khác, nhưng tôi sẽ gặp khó khăn khi bàn luận về nó mà không có sự hiểu biết về chính con người...”.

Nhưng con người là gì, theo Sainte-Beuve? Trước hết đó là một “tính cách” nào đó có tính bẩm sinh, một kiểu khí chất, một cố kết những thiên hướng, tốt và xấu, tóm lại là một đặc định tâm lý của cá nhân. Như Montegne là một tâm hồn trong sáng, không giả tạo, hiện thân của tính chừng mực, tính dịu dàng, trong khi đó Corneille có bản tính dễ bị kích động, sự chân thành trẻ thơ, sự nghiêm khắc và kiêu ngạo... Nhờ có cách nghiên cứu con người như vậy, quả thực Sainte-Beuve đã tạo ra một gallery những chân dung văn học rất ấn tượng và tuyệt vời về cả sự chính xác lẫn vẻ đẹp, mà ngày nay đọc ông chúng ta vẫn còn có thể hình dung được “bộ mặt sống động” của những nhà văn này. Chính ở đây, chúng ta thấy, sức mạnh của trực giác tâm lý của Sainte-Beuve, đồng thời gắn liền với nó là chỗ yếu của phương pháp tiểu sử học của ông.

Trước hết, cá nhân nhà văn với tư cách là nhà văn, là người sáng tạo còn xa mới đồng nhất với con người tiểu sử, tức bản tính của nó như Sainte-Beuve nói đến. Cá nhân, như ông quan niệm, không phải là một chủ thể có tính lịch sử mà tâm lý của nó được hình thành qua những trải nghiệm xã hội, mà là một bản tính bẩm sinh, nên đối với nó hoàn cảnh lịch sử chỉ bề ngoài và ít nhiều có tính ngẫu nhiên. Từ đó, nhược điểm chính của phương pháp tiểu sử học là sự giản lược hoá tâm lý của nó, là xu hướng hoà tan phê bình văn học vào tâm lý học. Và, vì thế, mà nó đánh mất đối tượng riêng và cách tiếp cận riêng của nó đối với văn học. Sainte-Beuve giải thích không phải tác phẩm văn học xuất phát từ tâm lý nhà văn, mà ngược lại, sử dụng tác phẩm như một nguồn tư liệu để miêu tả thế giới tâm hồn nhà văn. Tác phẩm văn học thế là không phải là mục đích của phê bình văn học, mà chỉ là phương tiện nhận thức tâm lý tác giả. Xét cho cùng, đây là một phương pháp phê bình văn học không có văn học.

Những nhược điểm của phương pháp tiểu sử học khiến nó chỉ tồn tại như

một phương pháp chứ không thể thành một trường phái. Tuy nhiên, từ những nhược điểm này sẽ xuất hiện, với tư cách là sự đối lập, điều chỉnh và bổ sung cho nó, trường phái văn hóa lịch sử, cách tiếp cận tâm lý học, đặc biệt là phân tâm học Freud.

Phương pháp tiểu sử học có ảnh hưởng lớn đến phê bình văn học ở Việt Nam. Ở đây, dường như ngoài sự tương đồng về trình độ phát triển, còn có áp lực nào đó của truyền thống văn hóa dân tộc. Từ lâu trong hệ thống văn học, chúng ta chỉ chú ý đến mối quan hệ tác giả - tác phẩm, trong đó tác giả là yếu tố chủ đạo, bởi thi dĩ ngôn chí. Người đầu tiên áp dụng phương pháp tiểu sử học là Trần Thanh Mại với tác phẩm *Trông dòng sông Vị* (1936) và *Hàn Mặc Tử* (1941). Sau 1945, tuy vẫn giữ vai trò hết sức quan trọng, nhưng phương pháp này không còn được sử dụng một cách thuần nhất nữa mà thường hoà lẫn với một cách tiếp cận khác đã trở thành chủ đạo là phương pháp xã hội học.

Charles-Augustin Sainte-Beuve

Xác định phương pháp tiểu sử

Đỗ Lai Thúy trích dịch

[1]

[...] Như vậy, chúng ta đã quy định với nhau rằng hôm nay tôi sẽ được phép đi vào một số chi tiết tỉ mỉ liên quan đến quan điểm và phương pháp mà tôi sử dụng có hiệu quả nhất khi nghiên cứu các tác phẩm và các tài năng.

Văn học, sáng tạo văn học không khác biệt, hay chí ít là đối với tôi, mà gần

liền với tất cả những gì còn lại trong con người, với bản tính của anh ta. Tôi có thể thưởng thức tác phẩm này hay khác, nhưng tôi sẽ gặp khó khăn khi bàn luận về nó mà không có những kiến thức về bản thân con người. Tôi có thể nói như thế này: Cây nào, quả nấy. Đó chính là lý do tại sao việc nghiên cứu văn học rất tự nhiên đã dẫn tôi đến nghiên cứu tâm lý học.

Về các tác giả cổ đại thì ở đây chúng ta không có tất cả mọi phương tiện quan sát cần thiết. Nếu trước chúng ta là các tác giả thực sự cổ đại, các tác giả mà cho đến chúng ta chỉ còn giữ lại được các bức tượng không nguyên vẹn của họ thì trong đa số các trường hợp đó, khi cầm trong tay tác phẩm của họ, chúng ta không thể đi thẳng đến con người đứng đằng sau tác phẩm. Đó chính tại sao chúng ta buộc phải bàn luận chỉ về tác phẩm, thần phục nó và chỉ qua nó mà tưởng tượng ra tác giả nhà văn hay nhà thơ. Một khi đã thấm nhuần tình cảm lý tưởng cao quý thì có thể tái tạo lại diện mạo của các nhà thơ hay các nhà triết học từ các bức tượng bán thân của Platon, Sophocle và Virgile. Đó là tất cả những gì mà kiến thức hạn chế của chúng ta, sự ít ỏi của các nguồn cung cấp nhận thức, sự thiếu vắng thông tin và các phương tiện thâm nhập vào quá khứ cho phép, không phải dòng suối nhỏ mà là dòng sông lớn đang ngăn cách chúng ta với các tác giả cổ xưa vĩ đại. Chúng ta chào mừng họ từ phía bờ của chúng ta.

Đối với các tác giả hiện đại thì tình hình hoàn toàn khác. Ở đây, ngay trước giới phê bình đang cùng nhau tạo ra các phương pháp của mình bằng mọi phương tiện có trong tay, nảy sinh các nhiệm vụ khác. Nhận thức và nhận thức một cách cơ bản nhất mỗi một con người mới, đặc biệt nếu con người này là một cá nhân lỗi lạc và vinh quang là công việc cấp thiết, hoàn toàn không thể coi nhẹ.

Việc quan sát tính cách về mặt đạo đức ngay cả hiện nay cũng bị hạn chế bởi những điều vụn vặt, bởi chính những luận điểm ban đầu, bởi việc miêu tả

một số đặc điểm, hay quan trọng nhất một số biến dạng của chúng. Tuy nhiên, tôi cảm giác rằng trong quá trình công việc dù sao thì tôi cũng đã có thể nhìn thấy trước được rằng sẽ đến một ngày một khoa học hoàn chỉnh xuất hiện mà nó sẽ xác định và nghiên cứu họ hàng cơ bản của các đầu óc lớn và sự khác biệt giữa chúng. Chỉ khi đó mới nhanh chóng trở nên rõ ràng đặc điểm cơ bản của trí tuệ này hay kia, và từ đó có thể làm rõ một số đặc điểm khác của nó. Đương nhiên, không bao giờ chúng ta có thể nghiên cứu được con người như là nghiên cứu động vật hay cây cối. Con người là một thực thể tinh thần phức tạp. Nó có một bản tính vẫn được chấp nhận gọi là Tự do, còn tự do trong mọi trường hợp bao gồm nhiều các kết hợp có thể có. Dù sao chẳng nữa tôi cũng thấy rằng cùng với thời gian sẽ được khẳng định một cách cơ bản hơn một khoa học về tinh thần của con người. Hiện tại khoa học này còn ở tình trạng song trùng với tình trạng của thực vật học trước Zhiuce(1), giải phẫu học so sánh trước Kiuve(2). Nói cách khác ở mức độ hấp dẫn bình thường. Về phần mình chúng ta cũng mới chỉ lập ra các chuyên khảo tích lũy các quan sát cá nhân. Tuy nhiên tôi đã có thể đoán trước được các mối liên hệ và quan hệ giữa chúng, còn một trí tuệ thông minh, quảng bác hơn mà đồng thời vẫn cảm nhận tinh tế được các chi tiết sẽ có lúc vạch ra được những lớp khác biệt tự nhiên cơ bản phân loại trí tuệ người ra thành các nhóm.

Nhưng thậm chí cả khi khoa học về trí tuệ này được xác lập (ở một chừng mực thấy trước có thể có) thì bản thân của nó vẫn tinh tế và dễ thay đổi đến nỗi chỉ có những người có thiên chức hay tài năng quan sát mới hiểu được. Khoa học đó mãi mãi là nghệ thuật đòi hỏi ở người theo đuổi nó phải có linh cảm y học, còn thơ ca thì muốn trở thành miền đất riêng của các nhà thơ chân chính.

Ví dụ, tôi tưởng tượng tôi là một con người có tài năng và thiên khiếu kiểu

như vậy cho phép phân tách các nhóm và các phân nhóm văn học (vì ở đây đang nói về văn học), một con người biết phân biệt chúng hầu như ngay từ cái nhìn đầu tiên, tóm bắt được đích thị tinh thần và cuộc sống của chúng, một con người mà đối với anh ta thì công việc như vậy là thiên chức chân chính và có khả năng thể hiện mình như là một nhà tự nhiên học thực thụ trong lĩnh vực hết sức rộng lớn được tạo nên bởi trí tuệ người.

Giả sử rằng ở đây chúng ta nói về một con người vĩ đại hay ít nhất là xuất sắc (nhờ các sáng tạo của ông ta), về một nhà văn mà các sáng tác của ông chúng ta đã đọc và là con người đáng được lưu tâm sâu sắc. Tiếp cận con người đó như thế nào nếu chúng ta không muốn bỏ qua bất kỳ điều gì quan trọng và cơ bản trong con người ông ta, nếu như chúng ta muốn bứt ra khỏi vòng suy luận luẩn quẩn của phép tu từ học già cỗi và không muốn sa vào những cám dỗ giả tạo của câu chữ, của các ý kiến khá êm tai nhưng đầy ước lệ, nếu như chúng ta khao khát đạt được chân lý như vẫn thường thấy trong các công trình khoa học tự nhiên?

Trong trường hợp như vậy, nếu bắt đầu ngay từ đầu và nếu như có khả năng làm điều đó thì hãy xem xét một nhà văn vĩ đại hay xuất chúng trên cơ sở gốc gác của anh ta, giữa những người thân của anh ta. Kiến thức sinh lý học sâu sắc về các đặc điểm gia đình, việc nghiên cứu những người thân từ cô đến kim và cha mẹ có thể soi sáng các đặc điểm căn bản còn tiềm ẩn của một trí tuệ, song thông thường thì những đặc điểm thâm căn này khuất trong bóng tối mà chúng ta không với đến được. Còn nếu chúng không bị che lấp hoàn toàn thì khi quan sát chúng, chúng ta thu được những điều bổ ích đáng kể.

Tất nhiên một con người vĩ đại có thể nhận thức được, có thể mở ra được (chí ít là một phần) qua những người thân của ông ta, đặc biệt là người mẹ - người chắc chắn là thân thiết nhất, cũng như qua các anh chị em ruột và

thậm chí cả qua con cái. Tất cả họ có cái đặc điểm mà không hiếm khi ẩn khuất trong chính cá nhân vĩ đại do chúng hoặc quá đậm đặc hay quá quyền chặt vào nhau. Bản chất của các đặc điểm này, ở hình thức trần trụi hơn và rõ ràng hơn, được tìm thấy ở những người cùng dòng máu vĩ nhân. Trong trường hợp này, tự nhiên dường như giúp giảm nhẹ việc phân tích. Đây là vấn đề hết sức tinh tế và để làm rõ nó phải lấy những con người thực tế và số lượng sự việc nhất định làm ví dụ. Tôi xin chỉ ra một số trong các ví dụ đó. Hãy lấy các chị em gái ra làm ví dụ. Một trong các chị em gái của Chateaubriand(3), theo lời của chính ông, có một trí tưởng tượng xen lẫn với sự ngu ngốc, trí tưởng tượng chắc chắn có hoà trộn với sự loạn trí, còn ở một người chị khác thì ngược lại có một cái gì đấy rất thánh thiện. Cô ta có một cảm xúc tinh tế, trí tưởng tượng phong phú. Cô ta đã phát điên và tự sát. Những bản tính ấy nếu liên kết và hoà lẫn nhau trong con người Chateaubriand (ít nhất trong tài năng của ông) và tồn tại trong một sự hài hòa đặc biệt thì chúng lại tách biệt và có không đều nơi các chị em gái của ông.

Chú thích:

(1) Antuan-Loran Zhiuce (1748-1836), nhà thực vật học người Pháp, lần đầu tiên hệ thống hóa thực vật, phân bố chúng dưới dạng thang bậc, đưa ra khái niệm gia hệ.

(2) George Kiuve (1769-1832), nhà động vật học người Pháp, đặt cơ sở cho giải phẫu học so sánh và cổ sinh học.

(3) François René Chateaubriand (1768-1848) nhà văn Pháp, đã từng đi khám phá châu Mỹ, tham gia Cách mạng Pháp, một trong những người mở đầu cho văn xuôi lãng mạn Pháp. Tác phẩm chính: Atala, René...

Xác định phương pháp tiểu sử

Đỗ Lai Thúy trích dịch

[2]

Bà De Sévine, tôi đã nhiều lần nói về điều này, hết như đã phân chia bản thân mình trong hai đứa con của mình. Cô con gái lớn, thoải mái về tính cách nhưng nhẹ dạ, đã hấp thụ từ người mẹ về kiêu diễm của bà, còn cô thứ hai thông minh nhưng hơi lạnh lùng thì kế thừa trí tuệ của người mẹ. Bản thân người mẹ có được mọi tính chất được nói trên: không có ai lại đi tranh cãi về vẻ diễm lệ và trí thông minh vốn có của bà.

Những gì đã nói ở trên hoàn toàn chỉ rõ suy nghĩ của tôi và được minh chứng qua các ví dụ. Sau khi chúng ta thu nhập mọi thông tin có thể có về nguồn gốc của những người gần gũi và cùng dòng máu của một nhà văn xuất chúng: cũng như sau khi chúng ta đã làm quen với học vấn và nền giáo dục mà ông ta hấp thụ thì cần thiết phải xác định điều kiện tối quan trọng là nhóm người gần gũi đầu tiên, nhóm bạn bè và những người cùng thời bao quanh ông ta vào lúc tài năng của ông ta khai mở, định hình và chín muồi. Thực sự thì tài năng luôn luôn được ghi nhận qua ảnh hưởng của nhóm người như vậy và cho dù có gì xảy ra về sau thì tài năng vẫn luôn mang dấu ấn này.

Tuy nhiên ta hãy thoả thuận với nhau ý nghĩa của từ nhóm mà tôi luôn sẵn dùng. Tôi xác định nhóm không phải là một liên hiệp ngẫu nhiên và nhân tạo của những người thông minh cùng theo đuổi một mục đích nào đấy mà như là một liên minh tự nhiên xuất hiện một cách tự do của trí tuệ trẻ trung và các tài năng hoàn toàn không giống nhau và không nhất thiết phải là thân thuộc nhau song là những người cùng tuổi bay ra đồng thời từ một tổ, cùng một vì sao chiếu mệnh và cảm thấy (với tất cả mọi khác biệt về thị hiếu và thiên chức) rằng họ được sinh ở đời cho một mục đích chung. Nhóm thân hữu gồm Boileau, Racine, La Fontaine và Molière hợp thành vào khoảng đầu năm 1664 ở ngưỡng cửa của Kỷ nguyên vĩ đại là một liên minh như vậy. Đó đích thực mới là nhóm - toàn bộ đều là các bậc thiên tài! Liên minh của Chateaubriand, Fontanes... vào năm 1802 cũng như vậy. Xét về phẩm chất của các bộ óc tạo nên nhóm này thì họ cũng không kém hơn.

... Nhân về một trong các liên minh như vậy xuất hiện ở trường Đại học Tổng hợp Dublin mà Thomas Moore đã tham gia khi còn trẻ, một nhà phê bình đã nhận xét một cách đúng đắn rằng: “Lần nào cũng vậy khi một tổ chức của những người trẻ tuổi được cổ vũ bởi một niềm hưng phấn cao thượng và cảm thấy trong mình một thiên chức vĩ đại thì nó, tổ chức này,

hành động và trở nên phong phú nhờ các liên minh nhỏ hơn. Một giáo sư trên bục giảng chỉ đưa ra những kiến thức chết. Tư duy sống động sẽ tạo thành cuộc sống tinh thần của cả một dân tộc, và một thời đại thuộc về những người trẻ tuổi giàu nghị lực này đang tập hợp cùng nhau để chia sẻ các phát minh, dự cảm và hy vọng.”

Đối với hiện tại thì các độc giả có thể tự chọn lấy các ví dụ thích hợp. Chẳng hạn tất cả chúng ta đều biết đến nhóm văn học - phê bình hợp thành xung quanh báo Globe khoảng năm 1827 hay nhóm thơ ca thuần túy Nàng thơ Pháp xuất hiện năm 1824 cũng như nhóm Senadle hình thành năm 1828. Việc tham dự các nhóm này, quãng đời sống ở đó đã không trôi qua một cách vô dấu vết đối với bất kỳ tài năng trẻ trung nào vào thời đó. Vậy tôi khẳng định rằng để nhận thức sâu sắc một tài năng thì cần thiết phải tìm ra được trung tâm thơ ca hay văn học phê bình mà trên nền tảng của nó tài năng này được hình thành, nhóm văn học tự nhiên mà anh ta trực thuộc và so sánh một cách chính xác của anh ta.

Những người có tài năng đặc biệt không cần thiết phải lập nhóm: “Bản thân họ là một trung tâm mà xung quanh nó mọi người khác quy tụ lại. Tuy nhiên chính ở nhóm, sự liên minh, liên hợp việc trao đổi tích cực các tư tưởng, sự tranh đua của những người đồng hạng, của các cá nhân không chịu thua nhau mới là nơi cho phép một tài năng thể hiện ra bên ngoài, phát triển hết mình và có được ý nghĩa của mình. Cũng có những tài năng đồng thời tham gia vào một số nhóm, luân chuyển từ giới này sang giới khác và bằng cách đó tự hoàn thiện, tự thay đổi hay thậm chí thay đổi chính bản thân mình.

Trong trường hợp này cần thiết phải tìm ra cái lò so luôn có sẵn dù nó có ẩn kín, một và chỉ một động lực đứng đằng sau tất cả những thay đổi này, những bước chuyển từ từ hay đột ngột từ niềm tin này sang niềm tin khác. Có một vai trò đáng kể luôn được duy trì ở đằng sau việc phê bình dựa trên lần đọc đầu tiên, dựa vào ấn tượng đầu tiên mà tác phẩm gây ra, đằng sau phê bình thời thượng và phê bình bác học. Tuy vậy, cũng đừng để cho niềm phấn khích khiến chúng ta muốn đạt đến tận cội rễ của tác phẩm, thâm nhập vào đáy sâu của nó làm kinh sợ quá mức sự phê bình này, bởi vì có những thời điểm và hoàn cảnh khi mà nguyện vọng như vậy là thích hợp. Chúng ta không có ý định sử dụng các thủ pháp nghiên cứu phòng thí nghiệm trong thời gian các buổi lễ kỷ niệm trọng thể hay là trong sự có mặt của bất kỳ thứ công chúng nào. Các viện sĩ và các giáo sư đang thuyết trình trên các bục giảng đúng ra là được xếp đặt để mô tả xã hội và văn học từ phía trước, phía dễ nhìn. Không cần thiết và có thể là không có lợi ích đặc biệt gì nếu để cho những người có trách nhiệm trưng bày và tán tụng các bức tranh treo tường, những con thú nhồi sỡ sỡ lại thấy và biết đầy đủ chúng từ mặt trái, từ phía trong. Việc này có thể làm họ bối rối.

Đồng thời việc phân tích tự bản thân nó cũng có thể gây ra xúc động đặc biệt. Nó mang trong mình tính thơ ca và tính hùng biện. Những ai mà lúc xé muện mới thấy rằng mình có một tài năng nhất định chỉ có thể đánh giá nó ở giai đoạn đã chín muồi hay ở những tác phẩm cuối của họ. Những ai không nhận thấy được tài năng này khi còn trẻ lúc nó được mở ra và phát triển thì người đó không bao giờ có thể tạo được quan điểm đầy đủ và thực sự sinh động về nó. Vauvenargnes đã mô tả khéo léo sự cảm dỗ của thành công đầu tiên và màn trình diễn trót lọt đầu tiên đối với một tài năng trẻ: “Thậm chí ánh bình minh cũng không đẹp bằng vầng hào quang của niềm vinh quang lần đầu rơi vào ta”. Đối với một nhà phê bình nghiên cứu về tài năng cũng vậy, không gì có thể so sánh được với khả năng quan sát thấy tia hào quang của anh ta, ngọn gió đầu tiên thổi hương thơm của anh ta vào giờ bình minh, vào thời điểm khai hoa của tâm hồn và tuổi trẻ của anh ta. Đối với một người hiểu biết và tinh tế thì nét bút đầu tiên của bức chân dung có giá trị đến mức mà không có gì so sánh được. Đối với một nhà phê bình tôi không biết có niềm vui sướng nào lại lớn hơn niềm vui sướng mà cùng với nó anh ta thấu hiểu và mô tả được tài năng với đầy đủ vẻ tươi mới, thuần khiết và bình dị, không hề lẫn một tạp chất nào của cái mà về sau được và có lẽ được mang đến một cách nhân tạo.

Nhưng quan trọng không phải là chỉ tóm nắm một cách chính xác tài năng vào lúc nó thử sức lần đầu tiên, lần khai hoa đầu tiên và sau khi đã qua giai đoạn thơ ấu hiện lên trên trước ta dưới dạng đã định hình và trưởng thành. Cũng có những giai đoạn không kém đáng chú ý. Nếu chúng ta muốn nhận thức được tài năng một cách trọn vẹn thì đó là thời kỳ nó bắt đầu suy thoái, tàn lụi dần, bắt đầu có những biểu hiện lệch lạc. Dù có cẩn thận và tế nhị thế nào đi nữa trong cách thể hiện thì điều này vẫn diễn ra với mọi tài năng. Tôi không minh họa bằng các ví dụ, song qua phần lớn các tiểu sử văn học mà ta được biết vẫn thường xảy ra chuyện là sự chín muồi vẫn hằng mong đợi hoàn toàn không đến, hay là sau khi đến lại lập tức trở nên cần cỗi cho nên chính sự dư thừa cá tính lại trở thành sự thiếu hụt: Trong các trường hợp như vậy thì một số mất đi sự mềm dẻo, trở nên khô héo, số khác thì kiệt sức buông tay, số nữa thì khô cứng và phát phì, những người khác thì trở nên dữ tợn. Từ những nụ cười trong quá khứ chỉ còn lớp son khô cứng. Song với giai đoạn đầu tiên khi một tài năng phát triển rực rỡ, trở thành một cá nhân hào hoa, phong nhã trẻ trung, cũng phải ghi nhận giai đoạn hai, cay đắng khi con người thay đổi, trở nên già lão và thành một con người khác.

... Hiện đang tồn tại vô số các phương pháp và cách tiếp cận cho phép nhận thức một con người là một cái gì đó cao hơn riêng chỉ trí tuệ của anh ta. Chừng nào mà một số các câu hỏi nhất định còn chưa được đưa ra cho chúng ta, chừng nào chúng ta còn chưa trả lời (không nhất thiết phải thật rõ ràng)

những câu hỏi liên quan đến tác giả này hay khác thì chúng ta còn chưa thể tin tưởng được rằng chúng ta biết rõ toàn bộ về tác giả này, thậm chí cả khi có cảm giác rằng các câu hỏi này không liên quan gì đến bản chất của các sáng tác của anh ta là các quan điểm tôn giáo của anh ta như thế nào. Thiên nhiên có ảnh hưởng gì đến anh ta? Thái độ của anh ta với phụ nữ ra sao? Lối sống hàng ngày như thế nào?

... Cuối cùng thì những khuyết điểm gì anh ta có? Còn khuyết điểm thì ai cũng có cả. Bất kỳ câu trả lời nào cho những câu hỏi này đều không phải là vô ích trong việc đánh giá tác giả của cuốn sách này hay khác, hay là chính cuốn sách, chỉ với điều kiện nếu cuốn sách đó không phải là một lý thuyết hình học và đặc biệt nếu đó là tác phẩm văn học trong đó nhân cách nhà văn được biểu lộ ra hoàn toàn.

Các suy luận của chúng ta về các đối tượng có thể thay đổi nhiều lần trong cuộc sống, song tính cách của chúng ta vẫn không thay đổi. Cũng giống như có thể chuyển từ thể loại này sang thể loại khác mà không thay đổi một chút căn bản nào phong cách của chúng ta. Trong phần lớn trường hợp, các tài năng thường có cùng một thủ pháp áp dụng cho các đối tượng khác nhau, thậm chí các thể loại khác nhau. Những trí tuệ vĩ đại nhất dường như mang con dấu mà họ đóng vào góc tác phẩm của mình. Dấu sao những người khác có một hình thức sẵn mà họ áp dụng cho bất kỳ đối tượng nào mà không cần phân biệt và tái tạo nó đến không cùng.

Ở mức độ nào đó có thể nghiên cứu tài năng bằng cách nghiên cứu những thầy giáo tinh thần, học sinh và những người thực sự ngưỡng mộ họ. Đó là phương tiện cuối cùng trong số những phương tiện thuận lợi, và có thể đạt được sự giống nhau của các tâm hồn trong trường hợp này được nhận ra và biểu lộ ra hoàn toàn tự do. Thiên tài, đó là vị lãnh chúa tập hợp quanh mình các thần dân, Lamartine, Hugo, Balzac, Musset là những người như vậy.

Những người ngưỡng mộ nhiệt thành là những người đồng tham gia theo kiểu riêng của thiên tài. Thông qua người đại diện vĩ đại của mình, họ tôn vinh chính bản thân họ, các phẩm chất và các khuyết điểm của họ. Hãy nói cho tôi những ai ngưỡng mộ và yêu mến anh, tôi sẽ nói anh là ai. Tuy nhiên cần thiết phải biết nhóm người bao quanh thực sự và tự nhiên của bất kỳ nhà văn nổi tiếng nào và biết phân biệt cái hạt nhân đặc thù in dấu ấn của người thầy và công chúng bình thường, cái đám đông những người ngưỡng mộ chỉ lặp lại những gì họ nghe được qua những người bên cạnh.

Nhưng nếu bàn luận một cách công bằng về con người tài năng theo bạn bè và những người ngưỡng mộ anh ta thì hoàn toàn có quyền suy luận nghịch về anh ta (do ở đây nói về việc đánh giá nghịch theo nghĩa chân chính nhất của từ này) theo các kẻ thù mà anh ta, tất nhiên là không muốn, đã dựng lên và vũ trang chống lại anh ta, theo các đối thủ và những người không có thiện

chí, theo tất cả những ai không chịu được anh ta một cách bản năng. Không có gì cho phép vạch rõ ranh giới của tài năng, xác định lĩnh vực và môi trường ảnh hưởng của nó hơn là sự hiểu biết chính xác về tất cả các ranh giới trong đó bùng lên cuộc nổi loạn chống lại anh ta. Như vậy là cuối cùng đã xuất hiện sự đối kháng giữa các nhóm trí tuệ. Có gì ở đây làm ta ngạc nhiên? Sự đối kháng này có ở trong máu, trong khí chất trong những định kiến đầu tiên, thường xuất hiện ngoài ý muốn của chúng ta.

1861

Đỗ Lai Thúy trích dịch

Nguồn: evan.com.vn

Người đăng: mickey

Thời gian: 26/02/2005 12:27:45 SA